

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-3-2021

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Huế

2. Ông Cầm Văn Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 392/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lưu Thị A**, sinh năm 1984. Nơi cư trú: đường A, phường B, thành phố B1, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Tuấn V**, sinh năm 1990. Nơi cư trú: đường A, phường B, thành phố B1, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử cũng như lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lưu Thị A trình bày: Bà và ông Nguyễn Tuấn V tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND phường B, thành phố B1, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 73 ngày 13/10/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Ông V là người thiếu trách nhiệm với gia đình, ham chơi, mê đá gà, đánh đề, khi uống rượu về nhà thì đập phá đồ đạc trong nhà, bà đã nhiều lần cố gắng hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có kết quả. Hiện vợ chồng mặc dù

sống chung nhà nhưng đã ly thân từ cuối năm 2020 đến nay, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông V.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 13/10/2017. Ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho tới khi thành niên và yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2021 cho tới khi con chung thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có.

Trong quá trình xét xử bị đơn ông Nguyễn Tuấn V trình bày: Ông xác nhận việc đăng ký kết hôn như lời trình bày của bà A là đúng. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về tính cách, những lần tranh cãi nóng giận ông đã đập đồ dùng trong gia đình. Bản thân ông cũng có tham gia tụ tập bạn bè đá gà nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng thêm trầm trọng, ông thấy việc làm của mình là sai và đã tìm nhiều cách để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng tới nay vẫn không có kết quả. Nay bà A yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì ông còn thương vợ mong muốn đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung như bà A trình bày. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý để bà A trực tiếp nuôi con chung và đồng ý cấp dưỡng nuôi con cháu T là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Ông và bà A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Ông xác định không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình cho bà A được ly hôn với ông V vì cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Giao con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, ông V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Tuấn V vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Bà Lưu Thị A khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông V hiện cư trú tại phường B, thành phố B1. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông V là hợp pháp do hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, bà A xác định cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp, tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà A ông V đã phát sinh mâu thuẫn trong thời gian dài, ông V cũng trình bày cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và hiện cả hai không khắc phục được nhưng ông không đồng ý ly hôn. Thực tế, qua xác minh người thân của bà A, ông V thì vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, gia đình bên ngoại đã hòa giải, hàn gắn cho cả hai nhiều lần nhưng ông V vẫn không thay đổi. Như vậy, với thực trạng hôn nhân như trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và kéo dài, hai bên không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống, có tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A.

[4]. Ly hôn vợ chồng thỏa thuận bà A trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 13/10/2017; ông V cấp dưỡng nuôi cháu T 2.000.000 đồng/tháng. Xét sự thỏa thuận này phù hợp quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con nên chấp nhận.

[5]. Tài sản chung bà A trình bày không có, ông V trình bày vợ chồng tự giải quyết; nợ chung cả hai đều xác định không có nên không đề cập.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho bà Lưu Thị A ly hôn ông Nguyễn Tuấn V.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 13/10/2017 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

2.2 Ông V đóng góp nuôi con với bà A số tiền là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi con chung thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0018613 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; Bà A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông V phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND TP. Bảo Lộc (1);
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc (1);
- UBND P. B'Lao, TP. Bảo Lộc, T. Lâm Đồng (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc